

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày: 26-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

Thẩm phán: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đoàn Văn Tâm**

2. Ông **Danh Đức**

3. Bà **Đào Thị Kim Loan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Tiên** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Bùi Văn Khanh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/HSST, ngày 18 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hà D, sinh năm 1992 tại huyện HD, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố ĐH, thị trấn HD, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Hà Thị N; anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án: Ngày 24/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác từ ngày 22/10/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Du** – Văn phòng luật sư Ngọc Du - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

- Người bị hại:

1. Ông **Nguyễn Việt C**, sinh năm 1952 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1 B, khu phố TT, thị trấn HD, huyện HD, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: ấp BD, xã TS, huyện HD, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông **Trần Minh H**, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố ĐH, thị trấn HD, huyện HD, tỉnh Kiên Giang.

4. Ông **Trần Hồng T**, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố ĐV, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

5. Ông **Đinh Xuân H**, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: 105/30A NAN, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

6. Ông **Trần Phi L**, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: 96 NTH, khu phố 2, phường VB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Trần Hồng Th (Thảo)**, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố ĐV, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông **Đinh Đức Thg**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố ĐH, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông **Nguyễn Việt Dg**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố TT, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

4. Ông **Tôn Thành T**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 81, xã TH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hà D, sinh năm 1992, ngụ tại Tổ 1, khu phố ĐH, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang. Do không có tiền tiêu xài và đánh bạc, D nảy sinh ý định mượn xe mô tô và thuê xe ô tô của người khác mang sang Campuchia cầm cố để lấy tiền đánh bạc. Sau khi thua hết tiền, Nguyễn Hà D bỏ trốn, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 8 giờ ngày 06/5/2018, Nguyễn Hà D gọi điện thoại cho anh Nguyễn Việt Dg, ở khu phố TT, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang hỏi mượn chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Future, biển số 68D1 – 120.63 đi lấy tiền được anh Dg đồng ý cho mượn. D điều khiển chiếc xe mô tô biển số 68D1 – 120.63 đến cầm cố cho bà Thị Ph số tiền 18.000.000 đồng đi đánh bạc thua hết, D tránh mặt anh Dg và bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 07/5/2018 anh Dg làm đơn tố cáo D gửi đến Công an thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất. Đến ngày 08/8/2018 D mang tiền đến bà Ph chuộc xe mô tô lại trả cho anh Dg. Dg làm đơn xin bãi nại cho D.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KLĐGTS ngày 10/7/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Kết luận chiếc xe mô tô biển số 68D1 – 120.63 có giá trị số tiền 17.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 22 giờ ngày 07/5/2018 Nguyễn Hà D cùng Tôn Thành Tg, sinh năm 1990 ngụ tại ấp 8, xã TH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang và Nguyễn Văn L (tên gọi khác Định), Ngô Văn Q, Nguyễn Văn V cùng ngụ ấp BĐ, xã TS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang đến quán PN ở Trung tâm thương mại thị trấn HĐ, huyện HĐ uống rượu. 05 người uống hết 04 chai rượu thì anh L say. D lấy chiếc xe mô tô Staurus biển số 68H6 – 8435 của anh Tg đưa anh L về trước, sau khi D đưa anh L về, D mang chiếc xe mô tô 68H6 – 8435 đi cầm cố cho bà Lê Thị Ngọc Th lấy số tiền 5.000.000 đồng đi đánh bạc thua hết, D bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 08/5/2018 chị Nguyễn Ngọc Tr (vợ anh Tg) làm đơn tố cáo D gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất. Đến ngày 08/8/2018 D

mang tiền đến bà Th chuộc chiếc xe mô tô lại trả cho anh Tg, anh Tg làm đơn xin bãi nại cho D.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KLĐGTS ngày 15/7/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Kết luận chiếc xe mô tô biển số 68H6 – 8435 có giá trị số tiền 7.300.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 6 giờ ngày 10/5/2018, Nguyễn Hà D đến nhà ông Trần Minh H, ở khu phố ĐH, thị trấn HĐ, huyện HĐ thuê chiếc xe ô tô 04 chỗ tự lái biển số 68A – 9678 của ông H đến sòng Casino của ông SenLay ở Campuchia cầm cố số tiền 72.000.000 đồng, D đánh bạc thua hết. Ông H điện thoại cho D nhiều lần không liên lạc được. Sáng ngày 11/5/2018 ông H đến cửa khẩu biên giới huyện Giang Thành và Campuchia thì phát hiện D đã cầm chiếc xe ô tô cho ông SenLay số tiền 72.000.000 đồng, ông H chuộc chiếc xe lại với số tiền 72.700.000 đồng (700.000 đồng tiền lãi). Đến ngày 11/5/2018 ông H đến Công an thị trấn Hòn Đất tố cáo Nguyễn Hà D. Đến ngày 13/8/2018 gia đình Nguyễn Hà D khắc phục hậu quả cho ông H số tiền 74.000.000 đồng và ông H đã làm đơn xin bãi nại cho D.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KLĐGTS ngày 11/7/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Kết luận chiếc xe mô tô biển số 68H – 9678 có giá trị số tiền 290.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 20 giờ ngày 10/5/2018 Nguyễn Hà D đến nhà anh Trần Hồng T, ở tổ 4, khu phố ĐV, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang hỏi thuê chiếc xe ô tô 7 chỗ biển số 68A – 030.24 tự lái để đi đám cưới người bạn ở An Giang. T đồng ý cho D thuê xe với giá tiền 1.200.000 đồng/ngày. Ông Nguyễn Hồng Th (cha T) trực tiếp giao xe cho D, D điều khiển xe ô tô chạy sang Casino ở Campuchia cầm với số tiền 60.000.000 đồng và đánh bạc thua hết, D tránh mặt anh Th bỏ trốn. Anh Th liên lạc với D không được, sau đó đi sang Campuchia chuộc chiếc xe ô tô biển số 68A – 030.24 lại với số tiền 60.900.000 đồng. Ngày 11/5/2018 anh Th đến Công an thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất tố cáo D. Đến ngày 13/8/2018, gia đình D đã khắc phục hậu quả cho anh Th số tiền 63.000.000 đồng và anh Th làm đơn xin bãi nại cho D.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KLĐGTS ngày 12/7/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Kết luận chiếc xe mô tô biển số 68H – 303.24 có giá trị số tiền 500.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào ngày 05/10/2018, Nguyễn Hà D gặp anh Đinh Đức T ở khu phố ĐH, thị trấn HĐ, tỉnh Kiên Giang hỏi có quen biết ai cho thuê xe ô tô tự lái không. Anh Th giới thiệu cho D biết anh Đinh Xuân H ngụ số 105/30A NAN, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang cho thuê xe ô tô. D nói với anh H muốn thuê xe ô tô đi An Giang đám cưới người bạn. Anh H đồng ý cho D thuê chiếc xe ô tô 07 chỗ Innova, biển số 95A – 02595 với giá 700.000 đồng/ngày, thời gian thuê 2,5 ngày, tính từ trưa ngày 05/10/2018 đến ngày 07/10/2018. D được anh H giao xe liền chạy sang Campuchia cầm cố số tiền 100.000.000 đồng đánh bạc thua hết tiền, đến hạn trả xe anh H gọi điện cho D hỏi về chưa. D nói gặt anh Hải về đến Hòn Đất, nhưng chuẩn bị đưa người thân đi ra sân bay ở thành phố Hồ Chí

Minh và xin thuê xe thêm một ngày nữa, kể từ đó về sau không liên lạc D được. Đến ngày 09/10/2018 D gọi điện báo cho anh H biết chiếc xe ô tô D cầm ở Casino (Luc Ky 666) ở bên Campuchia không có tiền chuộc lại. Ngày 10/10/2018 anh H đi sang Campuchia chuộc chiếc xe ô tô lại với số tiền 104.000.000 đồng (tiền lời 4000.000 đồng), sau đó anh H làm đơn tố cáo D đến Công an phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Đến nay D chưa khắc phục số tiền lại cho anh H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 236 ngày 06/11/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Kết luận chiếc xe mô tô biển số 95A – 025.95 có giá trị số tiền 340.000.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Vào ngày 08/10/2018 Nguyễn Hà D đến dịch vụ cho thuê xe tự lái CT, ở số 18-19 NTMK, khu phố 5, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang do anh Trần Phi L, ngụ tại số 96 NTB, khu phố 2, phường VB, thành phố RG làm chủ và giao lại cho Nguyễn Khoa Th quản lý. D hỏi thuê chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA, loại INOVA 07 chỗ, biển số 68A-058.21 để đi du lịch. Anh Th đồng ý và làm hợp đồng cho D thuê xe từ ngày 08/10 đến ngày 10/10/2018, sau khi D được giao xe thì điều khiển xe chạy sang Casino 666 ở Campuchia (giáp cửa khẩu huyện Giang Thành) cầm cố số tiền 100.000.000 đồng đánh bạc thua hết D bỏ trốn. Anh L mở định vị xe phát hiện chiếc xe ô tô đang đậu ở Campuchia nên anh L đi sang Campuchia chuộc về với số tiền 105.000.000 đồng. Đến ngày 15/10/2018 anh L làm đơn tố cáo D gửi đến Công an phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, đến nay D chưa khắc phục.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 25/3/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Kết luận chiếc xe mô tô biển số 68A – 058.21 có giá trị số tiền 716.000.000 đồng.

Vật chứng trong vụ án thu giữ gồm có:

- Một xe mô tô biển số 68D1 – 120.63 đã trả cho bị hại Nguyễn Việt D;
- Một xe mô tô Staurus biển số 68H6 – 8435 đã trả cho bị hại Tôn Thành T;
- Một xe ô tô biển số 68A – 9678 đã trả cho bị hại Trần Minh H;
- Một xe ô tô biển số 68A – 030.24 đã trả cho bị hại Trần Hồng Th;
- Một xe ô tô biển số 95A – 025.95 đã trả cho bị hại Đinh Xuân H;
- Một xe ô tô biển số 68A – 058.21 đã trả cho bị hại Trần Phi L;

Bản Cáo trạng số: 41/VKSTKG-P2, ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Hà D về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Hà D đã có hành vi lợi dụng sự quen biết mượn 01 xe mô tô của anh Nguyễn Việt D và 01 xe mô tô của anh Tôn Thành T sau đó đi cầm cố lấy tiền

đánh bạc thu hết, giá trị 02 xe mô tô là 24.800.000đ. Sau đó bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo bằng cách đi thuê xe ô tô tự lái của những người bị hại Trần Minh H, Trần Hồng Th, Đinh Xuân H, Trần Phi L đem sang Campuchia cầm cố lấy tiền đánh bạc thua hết, trị giá 04 xe ô tô mà bị cáo chiếm đoạt là 1.846.000đ. Với các hành vi như trên đã đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 cho nên Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về các tội danh và đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01 đến 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 08 đến 10 năm tù.

Đối với các hành vi phạm tội khác bị xét xử tại Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá và Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, đề nghị HĐXX tổng hợp hình phạt theo quy định pháp luật.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Tại phiên tòa các bị hại xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường xong nên không có yêu cầu gì phân trách nhiệm dân sự.

*** Về vật chứng của vụ án:** Tài sản là 02 xe mô tô và 04 xe ô tô đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu xong, Viện kiểm sát không đề nghị gì.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Về tội danh bị cáo bị truy tố là phù hợp; Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng cho bị cáo tại điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS và Điều 54 để xử mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị để tạo điều kiện cho bị cáo được làm lại cuộc đời.

Ý kiến các bị hại: Bị cáo vì cờ bạc nên mới nhất thời vi phạm pháp luật đề nghị xử bị cáo mức án thấp hơn nữa để bị cáo sớm được trở về với gia đình, sửa chữa sai lầm của mình.

Lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hà D khai nhận, do có quen biết với anh Nguyễn Việt Dũng và nhóm của anh Tôn Thành T nên bị cáo có mượn xe mô tô biển kiểm soát 68D1-120.63 do anh D điều khiển (xe của ông Nguyễn Văn Ch) sau đó đi cầm cho bà Thị Ph 18.000.000đ lấy tiền đi đánh bài thua hết; qua hôm sau khi nhậu chung với anh T, được anh T đưa xe (xe của ông Nguyễn Văn H) chở anh L đi về bị cáo tiếp tục đem đi cầm cho bà Lê Thị Ngọc T lấy 5.000.000đ đi đánh bạc thua hết. Thấy việc mượn xe cầm cố lấy tiền dễ dàng nên bị cáo nảy sinh ý định đi thuê xe ô tô tự lái của một số người ở Hòn Đất nhằm mục đích tiếp tục đem cầm cố để lấy tiền đánh bài, bị cáo đã thuê xe của Trần Minh H cầm lấy 72.000.000đ; thuê xe của anh Trần Hồng Th cầm lấy 60.000.000đ; thuê xe của anh Đinh Đức Th cầm lấy 100.000.000đ và thuê xe của anh Trần Phi L cầm lấy 100.000.000đ. Tất cả đều đem đi đánh bạc thua hết sau đó bỏ trốn.

Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người bị hại đều xác định chính bị cáo là người đã mượn và thuê xe của họ đi cầm. Theo các kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Hòn Đất, 02 chiếc xe mô tô bị cáo mượn có giá trị là 24.800.000đ; 04 xe ô tô bị cáo thuê có giá trị là 1.846.000.000đ. Với hành vi mượn xe mô tô của anh Nguyễn Việt D và của anh Nguyễn Văn H sau đó đem đi cầm cố lấy tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc dẫn đến không còn khả năng trả lại tài sản có giá trị 24.800.000đ như trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 BLHS. Đồng thời với mục đích chiếm đoạt tài sản từ trước, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối đến thuê 04 xe ô tô tự lái của những người bị hại anh Trần Minh H, anh Trần Hồng Th, anh Đinh Xuân H và anh Trần Phi L đem đi cầm cố lấy tiền đánh bạc, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt theo định giá là 1.846.000.000đ bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện cùng lúc nhiều tội phạm, làm xâm hại đến tài sản hợp pháp của những người bị hại. Về nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo đều xuất phát từ việc bị cáo nghiện cờ bạc, để có tiền đánh bài bị cáo bất chấp thủ đoạn liên tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội, chiếm đoạt nhiều tài sản có giá trị đặc biệt lớn của những người bị hại.

Từ năm 2017 đến nay bị cáo đã 4 lần bị Tòa án xét xử về các hành vi xâm phạm tài sản người khác nhưng không những bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân mà còn tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo nhiều người hơn nữa. Đứng trước phiên tòa hôm nay bị cáo có thể hiện được thái độ ăn năn hối cải, những người bị hại đều xác định đã nhận lại được toàn bộ tài sản của mình và đều xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng với hành vi vi phạm pháp luật của mình bị cáo phải bị truy tố và xét xử theo quy định. Sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX cần quyết định một mức án phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo có nhiều lần thực hiện việc chiếm đoạt tài sản trên mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại, những người bị hại đều xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, từ đó cân nhắc áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt là phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[7] Về quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo, thống nhất quan điểm về tội danh và đề nghị xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, HĐXX chấp nhận.

[8] Về ý kiến của những người bị hại: Đề nghị xử bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát, HĐXX không có căn cứ áp dụng vì việc đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS với mức án đầu khung thấp hơn liền kề đã là thấp nhất mà luật cho phép.

[9] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo bị xét xử cùng 01 lần về nhiều tội và đang phải chấp hành bản án có hiệu lực pháp luật khác, HĐXX áp dụng Điều 55, 56

BLHS để tổng hợp hình phạt của 02 tội trong vụ án này và hình phạt của Bản án có hiệu lực pháp luật để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận thực hiện xong.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hà D** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hà D** 01 (một) năm tù.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hà D** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hà D** 07 (bảy) năm tù.

Căn cứ Điều 55 và 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tổng hợp hình phạt chung của bị cáo **Nguyễn Hà D** về 02 tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là **08** (tám) năm tù;

- Tiếp tục tổng hợp hình phạt 06 năm tù về tội “Trộm, cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của Bản án số 24/2019/HS-ST, ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Buộc bị cáo **Nguyễn Hà D** phải chấp hành hình phạt chung là **14 (mười bốn)** năm tù;

Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam theo Bản án số 24/2019/HS-ST, ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang là ngày 22/10/2018.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo **Nguyễn Hà D** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Báo cho bị cáo, các bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/8/2019).

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Diệu Hiền